

c/ Chuyển giao công nghệ để đổi mới công nghệ, tạo ra sản phẩm mới có chất lượng cao hơn.

Điều kiện cho vay: tổ chức, cá nhân không phân biệt thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố vay vốn để thực hiện các dự án không cần tài sản thế chấp mà căn cứ vào năng lực công nghệ, nghiên cứu ứng dụng và hợp đồng sản phẩm sẵn có phải có dự án khả thi, đảm bảo khả năng hoàn trả nợ vay và lãi vay qua kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định của Quỹ đánh giá có tính khả thi cao.

Dự án được tài trợ phải khả thi và được Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định tài trợ sau khi thẩm định dự án chủ đầu tư phải có khả năng tài chính đảm bảo thực hiện tối thiểu 70% tổng kinh phí thực hiện.

Các dự án vay từ Quỹ không được trùng lặp với các dự án đã và đang thực hiện bằng nguồn vốn khác của Nhà nước. Chủ đầu tư dự án phải có khả năng tài chính đảm bảo thực hiện được tối thiểu 30% giá trị dự toán được Hội đồng thẩm định phê duyệt. Mức cho vay tối đa là 70% giá trị dự toán. Ngoài các điều kiện trên, bên đi vay được giải quyết cho vay khi có một trong các yếu tố sau:

- Dự án thuộc 04 ngành công nghiệp ưu tiên phát triển của Thành phố;
- Dự án nằm trong chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố.

Điều kiện tài trợ: tài trợ một phần cho việc thực hiện các dự án tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành nghề, lĩnh vực mà Thành phố ưu tiên khuyến khích, tài trợ một phần hay toàn bộ cho việc triển khai các công trình nghiên cứu khoa học đoạt giải thưởng tại các hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật thành phố, quốc gia và các công trình đã được đăng ký sở hữu trí tuệ.

3.4. CƠ SỞ HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.4.1. Các phòng thí nghiệm trọng điểm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Cả nước có 16 phòng thí nghiệm trọng điểm (PTNTĐ) quốc gia đặt tại 13 viện nghiên cứu, 3 trường đại học thuộc 8 bộ, ngành và 1 tổng công ty,

tập trung trong 7 lĩnh vực KH&CN gồm: công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu, cơ khí - tự động hóa, hóa dầu, năng lượng, hạ tầng. Trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có 3 PTNTĐ. Đó là Phòng Thí nghiệm Trọng điểm phía Nam về công nghệ tế bào thực vật thuộc Viện Sinh học nhiệt đới, 2 PTNTĐ thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh là Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia Vật liệu polyme và composit, và Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia Điều khiển số và Kỹ thuật hệ thống.

Phòng Thí nghiệm Trọng điểm phía Nam về công nghệ tế bào thực vật chính thức hoạt động từ tháng 6/2008. Tổng diện tích sửa chữa, cải tạo và xây mới là 2.882 m². Tổng giá trị đầu tư trang thiết bị, máy móc là 47.640 triệu đồng bao gồm hơn 1.000 thiết bị và phụ tùng thuộc 400 đầu máy; hơn 15.000 phụ kiện các loại, trong đó thiết bị có giá trị lớn nhất khoảng 1,6 tỷ đồng và thiết bị có giá trị nhỏ nhất khoảng 1,1 triệu đồng. Được đầu tư các trang thiết bị chuyên dụng/đặc thù và thiết bị phụ trợ đảm bảo yêu cầu nên đã phục vụ tốt cho các nghiên cứu với hàm lượng KH&CN cao và công tác triển khai ứng dụng, đào tạo nhân lực nhằm phát triển tiềm lực KH&CN. Tuy nhiên, với yêu cầu phát triển KH&CN hiện nay, cần thiết phải nâng cấp, thay thế bổ sung và tăng cường các thiết bị mới, hiện đại để có thể đảm trách tốt hơn cho hoạt động nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ hợp tác về KH&CN trong tương lai.

Các bộ phận nghiên cứu trực thuộc Phòng Thí nghiệm Trọng điểm phía Nam về công nghệ tế bào thực vật gồm có các nhóm: Công nghệ vi nhân giống, Công nghệ phôi soma, Công nghệ quang tự dưỡng, Công nghệ di truyền, Công nghệ các chất có hoạt tính sinh học, Triển khai và đào tạo và Quản lý thiết bị.

Từ khi được đầu tư (năm 2004) đến nay, cùng phối hợp với Viện Sinh học nhiệt đới, Phòng Thí nghiệm Trọng điểm phía Nam về công nghệ tế bào thực vật đã và đang thực hiện 07 nhiệm vụ cấp nhà nước, 10 nhiệm vụ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, và một số nhiệm vụ khác qua hợp tác nghiên cứu KH&CN với các địa phương. Từ các kết quả nghiên cứu, đã có 101 báo cáo khoa học trên các tạp chí quốc tế, chuyển giao công nghệ tới các tỉnh có nhu cầu trong lĩnh vực công nghệ tế bào thực vật. Đồng thời sản xuất hàng triệu cây giống cây mô chất lượng cao cung cấp cho các tỉnh phía Nam.

Các kết quả nghiên cứu có thể kể đến như:

- Xây dựng quy trình nhân giống ổn định bằng công nghệ bioreactor (cánh khuấy, bán chìm nổi) một số cây trồng có giá trị kinh tế quan trọng như chuối cấy mô, cây dược liệu, cây lan các loại, hồ tiêu, lát hoa, cà phê, paulownia,...
- Xây dựng công nghệ nhân giống quang tự dưỡng để nâng cao chất lượng cây giống cấy mô.
- Xây dựng quy trình nuôi cấy đỉnh sinh trưởng để tạo cây giống sạch bệnh.
- Xây dựng quy trình nghiên cứu chuyển gen mã hóa protein HIV-1-p24 (từ Human immunodeficiency virus - HIV) vào lục lạp tế bào cây thuốc lá và cà chua. Quy trình này lần đầu tiên được nghiên cứu trong nước thành công.
- Nuôi cấy thành công mô sẹo, phôi vô tính sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamensis* Ha et Grushv.) trong môi trường lỏng bao gồm bioreactor tạo điều kiện rất thuận lợi cho việc nhân sinh khối quy mô lớn tạo sản phẩm có khả năng thương mại hóa.
- Xây dựng quy trình sản xuất sinh khối một số thực vật sạch có giá trị dược liệu bằng công nghệ bioreactor.

Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia Vật liệu polyme và composit được thành lập theo quyết định số 1027/QĐ/ĐHQG/TCCB ngày 12/12/2003 của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh có chức năng nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các loại vật liệu mới trong ngành vật liệu polyme và composit; mục tiêu là trở thành phòng thí nghiệm hàng đầu Việt Nam, có uy tín trong khu vực về lĩnh vực vật liệu polyme và composit.

Kết quả nghiên cứu và triển khai:

Trong giai đoạn 2011-2015 đã thực hiện 12 nhiệm vụ cấp bộ; 01 nhiệm vụ cấp tỉnh.

- Công bố 66 báo cáo khoa học trên các tạp chí quốc tế, tạp chí chuyên ngành trong nước và ở các hội nghị khoa học toàn quốc; được cấp 04 bằng sáng chế/giải pháp hữu ích;
- Thực hiện 22 hợp đồng dịch vụ (chỉ tính hợp đồng có giá trị trên 2 triệu đồng) cho các cá nhân, tổ chức.

Đã có 26 sản phẩm nổi bật, tiêu biểu như:

– Vật liệu composite chịu nhiệt cao, cơ tính cao nền nhựa bismaleimide, sản phẩm của đề tài “Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng vật liệu composit cao cấp trên nền polyimid và sợi cacbon”.

– Vật liệu composite chịu nhiệt cao, cách điện tốt nền nhựa bismaleimide, sản phẩm của đề tài “Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng vật liệu composit cao cấp trên nền polyimid và sợi cacbon”.

– Khuôn nano oxit nhôm (anodic aluminium oxide nanotemplate), sản phẩm của đề tài “Nghiên cứu tổng hợp carbon nanotubes đi từ polyimide trong khuôn anodic aluminum oxide...”

– Poly (3 hexyl thiophene), sản phẩm của đề tài “Nghiên cứu tổng hợp polymer dẫn điện trên cơ sở poly (3-hexylthiophene)”.

– Nanoparticles oxide sắt từ $\gamma\text{Fe}_2\text{O}_3$ và Fe_3O_4 ; Vật liệu hybrid và nanocomposite trên cơ sở vật liệu hybrid và nền nhựa epoxy; màng phủ nguy trang, v.v... sản phẩm của đề tài “Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanocomposit lai tạo ống cacbon nano đa tường (MWCNTs)/nanoparticles oxide sắt từ sử dụng chế tạo vật liệu hấp thụ sóng điện từ”.

– Sợi dừa dại (sisal) đã qua xử lý, sản phẩm của đề tài “Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng vật liệu polyme composit gia cường bằng sợi dừa dại”.

Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia Điều khiển số và Kỹ thuật hệ thống được thành lập theo Quyết định số 590/QĐ/ĐHQG/TCCB của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/08/2003. Mục tiêu của Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia Điều khiển số và Kỹ thuật hệ thống là tạo ra các công trình nghiên cứu có tính mới, tính sáng tạo, tiếp cận hoặc đạt trình độ quốc tế, được công bố trên các tạp chí, ấn phẩm KH&CN có uy tín trên thế giới; các sáng chế, sản phẩm KH&CN được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ, có khả năng thương mại hóa, góp phần nâng cao năng lực, trình độ công nghệ trong nước; hình thành nguồn nhân lực KH&CN đủ mạnh, đủ năng lực giải quyết các nhiệm vụ KH&CN quốc gia ở trình độ quốc tế; ươm tạo và phát triển các doanh nghiệp KH&CN đáp ứng hiệu quả nhu cầu của các ngành công nghiệp và cộng đồng.

Nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ chính và trọng tâm, chính vì thế từ khi được thành lập đến nay, Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia Điều khiển số và Kỹ thuật hệ thống đã tập trung nghiên cứu chuyên sâu

theo định hướng đã đề ra, chủ yếu tập trung vào các mảng chính sau: công nghệ thiết kế và chế tạo với sự trợ giúp của máy tính trong công nghiệp và dân dụng; công nghệ đo, điều khiển tự động cho các hệ thống sản xuất công nghiệp và dân dụng; công nghệ chế tạo một số sản phẩm cơ điện tử trong công nghiệp và dân dụng như robot công nghiệp/dịch vụ và thiết bị chuyên dụng, cơ điện tử y - sinh, hệ vi cơ - điện tử (MEMS).

3.4.2. Các khu công nghệ cao của Thành phố Hồ Chí Minh

Xây dựng các khu công nghệ cao được coi là một trong những giải pháp đột phá nhằm nâng cao năng lực công nghệ nội sinh của quốc gia, giúp Việt Nam nhanh chóng rút ngắn khoảng cách về kinh tế và KH&CN với các nước trong khu vực và thế giới, đồng thời làm đòn bẩy góp phần phát triển kinh tế và đưa đất nước hội nhập hiệu quả vào nền kinh tế toàn cầu. Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh là một trong ba khu công nghệ cao quốc gia ở Việt Nam (phía Bắc có Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, miền Trung có Khu Công nghệ cao Đà Nẵng). Ngoài ra, Thành phố Hồ Chí Minh còn có các khu công nghệ thông tin tập trung và Khu Nông nghiệp Công nghệ cao.

3.4.2.1. Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh

Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh (SHTP) được thành lập từ năm 2004 với tổng diện tích 913 ha, bao gồm 2 giai đoạn (giai đoạn 1: 300 ha, giai đoạn 2: 613 ha). Sau 13 năm thành lập, xây dựng và phát triển, với chiến lược ban đầu là “xây dựng một đô thị KH&CN có vai trò thúc đẩy mạnh mẽ nền tảng kinh tế, công nghệ tri thức của Thành phố và khu vực kinh tế động lực phía Nam, thực hiện một mô hình sáng tạo công nghệ, phát triển vốn tri thức và nền kinh tế sáng tạo ở Việt Nam”, SHTP đã thực sự trưởng thành và phát triển mạnh mẽ.

Với vị thế chiến lược, cách trung tâm thành phố 15 km, nằm giữa 43 khu công nghiệp, khu chế xuất của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, gần kề Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, SHTP có lợi thế phát triển để trở thành “một thành phố khoa học công nghệ”. Trong 2 năm đầu tiên (2004 - 2006), SHTP có 2 trung tâm chính, đó là Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai, và Trung tâm Đào tạo. Trong giai đoạn này, Nidec của Nhật Bản là tập đoàn đầu tiên đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

Giai đoạn 2006 đến 2008, SHTP là 1 trong 5 dự án kinh tế trọng điểm

của Thành phố giai đoạn 2006 - 2010. Đặc biệt, Ban quản lý SHTP đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho Tập đoàn Intel với số vốn đầu tư lên đến 1 tỷ đô. Cũng trong thời gian này, Vườn ươm Doanh nghiệp Công nghệ cao đã được thành lập.

Giai đoạn 2008 - 2010, SHTP đã khai trương 3 phòng thí nghiệm trọng điểm của Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai, đó là: Phòng Thí nghiệm Cơ khí chính xác và Tự động hóa, Phòng Thí nghiệm Bán dẫn và Phòng Thí nghiệm Công nghệ nano.

Giai đoạn 2010 - 2012 được xem là giai đoạn phát triển mạnh mẽ của SHTP. Giai đoạn này đã khánh thành phân khu sản xuất công nghệ cao giai đoạn 1 và khởi động tiếp sang giai đoạn 2. SHTP tiếp tục được chọn là một trong năm chương trình kinh tế trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2011 - 2016. Bên cạnh đó, SHTP đã khánh thành nhà máy sản xuất của Tập đoàn Intel, cấp giấy chứng nhận đầu tư cho Tập đoàn Sanofi, cấp giấy chứng nhận đầu tư cho tập đoàn điện tử hàng đầu thế giới Samsung. Với những nỗ lực không ngừng vươn lên phát triển mạnh mẽ, SHTP đã được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

SHTP đã tổ chức thành công hội nghị thường niên Khu công nghệ cao lần thứ nhất năm 2013, kỷ niệm 10 năm thành lập và đăng cai hội nghị thường niên ASPA.

SHTP đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận:

- Sản lượng công nghiệp công nghệ cao tại SHTP tăng nhanh và bền vững trong các năm 2011 - 2015, nguyên nhân cơ bản là do bản chất các sản phẩm chủ lực của SHTP là sản phẩm công nghệ cao, có tính cạnh tranh toàn cầu.

- Khu công nghệ cao thu hút thành công các tập đoàn, công ty công nghệ vào đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao như Intel, Nidec, Jabil, Sonion, Sanofi, FPT, Samsung, hiện có 82 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư là 4.356 triệu USD trong đó có 46 dự án đang hoạt động. Giá trị sản lượng sản xuất hàng năm của các doanh nghiệp đã đi vào hoạt động tăng trưởng đều đặn: năm 2011 đạt 1 tỷ USD, năm 2012 đạt trên 2 tỷ USD, năm 2013 là 2,85 tỷ USD, năm 2014 đạt 3,25 tỷ USD và đến tháng 10 năm 2015 đạt 3,88 tỷ USD. Lũy kế từ đầu đến nay, SHTP có giá trị xuất khẩu đạt 13,909 tỷ USD và nhập khẩu 12,273 tỷ USD (trong đó giá trị nhập khẩu máy móc thiết bị 673 triệu USD, nguyên vật liệu 11,6 tỷ USD).

– Sản phẩm của SHTP chiếm 94% nhóm ngành sản phẩm công nghệ cao của Thành phố. Về tỷ lệ kim ngạch xuất khẩu của SHTP so với khu vực có vốn đầu tư nước ngoài của Thành phố: năm 2010 đạt 9,17% (khoảng 500 triệu USD), đến năm 2012 đạt 25,26% (22,3 tỷ USD/8,83 tỷ USD). Ước kết thúc năm 2015 tỷ lệ này tăng đến trên 30% tổng giá trị xuất khẩu FDI thành phố.

– Về giá trị gia tăng: trước năm 2011, phần giá trị gia tăng trong cấu thành của giá trị sản xuất tạo ra tại SHTP chỉ đạt xấp xỉ như ở các khu công nghiệp thành phố, chỉ đạt bình quân khoảng 10% - 12%. Hiện nay, đã có khoảng 40% doanh nghiệp có giá trị gia tăng trên 25%. Vẫn còn một số doanh nghiệp doanh số lớn nhưng giá trị gia tăng thấp do cơ bản là lắp ráp, kiểm định sản phẩm. Ngược lại, một số doanh nghiệp có sản phẩm đã đạt giá trị gia tăng trên 35% (Nanogen, FPT, Digisensor,...). Tính trung bình, ước giá trị gia tăng của các sản phẩm sản xuất tại SHTP hiện ở mức 22%. Bình quân 1 ha đất của SHTP tạo ra 29,76 triệu USD giá trị xuất khẩu. Năng suất 1 lao động tại SHTP tạo ra giá trị xuất khẩu bình quân (năm 2014) đạt 144.993 USD gấp hơn 7 lần so với các khu chế xuất và khu công nghiệp thành phố (20.055 USD).

– SHTP là thành viên chính thức của Hiệp hội các Công viên Khoa học thế giới (ISPA), Hiệp hội các Công viên Khoa học châu Á (ASPAC), một số trường đại học lớn trên thế giới. Ngoài ra, SHTP còn là điểm đến của các nhà khoa học và doanh nhân người Việt ở nước ngoài... Đây được xem là một trong những nền tảng chủ lực để tăng cường hợp tác quốc tế về KH&CN, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao.

– Đầu tư và tạo dựng thành công môi trường thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu và triển khai. Đào tạo và ươm tạo các doanh nghiệp công nghệ cao.

– Số lượng doanh nghiệp và kinh phí cho hoạt động R&D tăng dần trong những năm gần đây.

– SHTP đã có nhiều đóng góp cho công tác xây dựng thể chế, văn bản pháp quy liên quan đến sự nghiệp phát triển công nghệ cao từ kinh nghiệm thực tiễn trong công tác quản lý và điều hành hơn 10 năm qua. Sự lan tỏa và ảnh hưởng của SHTP đã có nhiều tác động đến việc ban hành các chính sách quốc gia về công nghệ cao (như Luật Công nghệ cao, Quy chế khu công nghệ cao), khuyến khích các tỉnh/thành phía Nam mạnh dạn tiến

hành nghiên cứu và đầu tư xây dựng các khu công nghệ cao. Đặc biệt, sức ảnh hưởng và lan tỏa của SHTP đã thúc đẩy mạnh mẽ chuỗi cung ứng nội địa và ngành công nghiệp hỗ trợ.

3.4.2.2. Khu công nghệ thông tin tập trung

Khu công nghệ thông tin (CNTT) tập trung gồm nhiều loại hình như: khu công nghệ phần mềm, công viên Phần mềm, khu tổ hợp CNTT, khu CNTT, trung tâm CNTT, trung tâm giao dịch CNTT và các loại hình khác chuyên sản xuất kinh doanh sản phẩm CNTT, cung ứng dịch vụ CNTT và các hoạt động khác liên quan đến CNTT. Thành phố Hồ Chí Minh đã thành lập các khu CNTT tập trung nhằm góp phần hình thành các trung tâm trọng điểm về CNTT phục vụ cho việc đào tạo chuyển giao CNTT, ươm tạo doanh nghiệp CNTT, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động thu hút đầu tư, vốn và công nghệ trong và ngoài nước.

a/ Công viên Phần mềm Quang Trung

Công viên Phần mềm Quang Trung (QTSC) là một trong các công trình kinh tế trọng điểm của Thành phố Hồ Chí Minh, được xây dựng nhằm thúc đẩy sự nghiệp phát triển công nghệ thông tin (CNTT) của đất nước và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thành phố trong thời kỳ hội nhập. Tháng 4/2015, QTSC đã được Tổ chức Kỷ lục Việt Nam bình chọn là một trong 10 công trình - sự kiện tạo dấu ấn của Thành phố 40 năm qua (1975 - 2015).

Sau hơn 15 năm hình thành và phát triển, đến nay đã có 140 doanh nghiệp CNTT đang hoạt động (91 trong nước và 49 nước ngoài) và 33 nhà đầu tư đã và đang hoàn thiện các công trình xây dựng phục vụ cho các hoạt động sinh hoạt nội khu. QTSC đã thực sự trở thành điểm thu hút đầu tư, tìm kiếm cơ hội hợp tác phát triển trong ngành CNTT với những tên tuổi lớn trong và ngoài nước đang hoạt động như HP, KDDI, SPS, TMA, Global CyberSoft, Vina Data... với 20.155 người đang học tập và làm việc. Các doanh nghiệp đã xây dựng và cung cấp hơn 250 sản phẩm, dịch vụ và giải pháp thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, chủ yếu được xuất khẩu trên 20 quốc gia, tập trung vào Hoa Kỳ, Nhật Bản, châu Âu. Tính đến nay, QTSC là công viên phần mềm đầu tiên tại Việt Nam nhận được Giấy chứng nhận Khu Công nghệ thông tin tập trung do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp. Đặc biệt, nhân dịp kỷ niệm 15 năm hình thành và phát triển, QTSC đã vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất.

Trong giai đoạn hình thành và phát triển của QTSC, Thành phố đã tạo điều kiện khi ban hành Quyết định 21 về chính sách khuyến khích thu hút đầu tư vào QTSC. Đây là quyết định quan trọng, tạo đột phá thu hút đầu tư vào QTSC. Nhờ quyết định này mà các nhà đầu tư đã tin tưởng và vượt qua mọi rào cản, khó khăn để đầu tư vào QTSC, tạo nên diện mạo QTSC như ngày hôm nay. Từ đó, Thành phố cũng có thêm những bài học kinh nghiệm về chính sách khuyến khích đầu tư, làm cơ sở để Chính phủ nghiên cứu ban hành chính sách cho các khu công nghệ cao và khu CNTT tập trung sau này.

Bài học rút ra từ thành công đó là lựa chọn mô hình đúng. Mô hình Công ty Phát triển QTSC (là đơn vị quản lý và vận hành QTSC) vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý, phát triển QTSC vừa thực hiện mục tiêu phát triển các dịch vụ để tự cân đối và kinh doanh có lãi và được hưởng chính sách ưu đãi đặc thù riêng để thực hiện nhiệm vụ chính trị là xây dựng QTSC. Thông qua mô hình này, QTSC đã có được sự chủ động linh hoạt, năng động, sáng tạo và thu hút được nguồn lực trẻ, tài năng, khơi dậy và nuôi dưỡng liên tục bầu nhiệt huyết và lòng tự hào của các trí thức trẻ để tham gia xây dựng, quản lý và phát triển QTSC.

QTSC đã đạt được nhiều kết quả nổi bật như:

Xây dựng thành công mô hình công viên phần mềm lớn nhất Việt Nam trong số 8 công viên phần mềm của cả nước với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ hoàn chỉnh, cung cấp môi trường sống, làm việc chất lượng cao. Tạo thành một điểm thu hút đầu tư quan trọng cho ngành CNTT và phần mềm của Thành phố và cả nước, góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế xã hội của Thành phố.

– QTSC phát triển ổn định, bền vững (nhất là giai đoạn 2011-2015) đã góp phần hình thành chủ trương, chính sách phát triển ngành CNTT. Ngoài ra, QTSC đã chia sẻ kinh nghiệm cho các địa phương trong cả nước cũng như các quốc gia bạn nghiên cứu, học hỏi, tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh.

– Góp phần đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp phần mềm và dịch vụ CNTT và ươm tạo thành công nhiều doanh nghiệp.

– Thương hiệu QTSC được cộng đồng quốc tế thừa nhận, đóng góp vào xây dựng thương hiệu quốc gia đối với ngành CNTT và phần mềm Việt Nam, nâng cao vị trí của Việt Nam, và trở thành chỉ dẫn địa lý của

ngành công nghiệp phần mềm Việt Nam trên bản đồ phát triển phần mềm thế giới.

- Tạo tiền đề cho việc hình thành mô hình chuỗi QTSC. Đây là mô hình thí điểm đầu tiên trong cả nước trên cơ sở phát huy và nhân rộng thành công của QTSC ở một số tỉnh, thành khác.

- Ngày 03/3/2016, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 333/QĐ-TTg về việc thí điểm thành lập Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung trong cả nước. Đây là dấu ấn quan trọng, một bước ngoặt lịch sử mới của QTSC và các thành viên trong Chuỗi QTSC. Mô hình Chuỗi QTSC là mô hình mới chưa có tiền lệ tại Việt Nam cũng như không có mô hình mẫu để nghiên cứu, cho nên chắc chắn sẽ gặp nhiều thách thức. Chiến lược của mô hình Chuỗi QTSC là: đồng bộ về định hướng phát triển, các thành viên trong Chuỗi phải cùng tầm nhìn, cùng định hướng, và mang tính hỗ trợ lẫn nhau chứ không cạnh tranh nhau; chính sách ưu đãi và thu hút đầu tư phải tương đồng, không phân biệt theo quy mô; cùng nhau tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư để tăng cường thu hút đầu tư ở nước ngoài vào Việt Nam không chỉ đối với QTSC hiện hữu mà các thành viên trong Chuỗi; cùng nhau xây dựng chung một thương hiệu, và sử dụng chung hệ thống nhận diện thương hiệu (các thành viên có tên gọi, hệ thống riêng nhưng vẫn đảm bảo kế thừa thương hiệu QTSC); áp dụng chung một hệ thống quản lý điều hành theo tiêu chuẩn quốc tế.

Mục tiêu trong 5 - 10 năm tới:

- Tập trung phát triển thương hiệu về gia công, phát triển phần mềm có uy tín trong khu vực và quốc tế thông qua Liên minh Các doanh nghiệp phát triển gia công CNTT Việt Nam (VNITO), góp phần đưa QTSC trở thành chỉ dẫn địa lý tin cậy của Việt Nam trên bản đồ phần mềm thế giới.

- Hoàn thiện các cơ sở pháp lý chuỗi QTSC. Triển khai xây dựng QTSC 2, hỗ trợ các thành viên chuỗi thông qua đầu tư, quảng bá thương hiệu, chuyển giao kinh nghiệm quản lý và phát triển các hoạt động dịch vụ.

- Trở thành nơi cung cấp các ý tưởng sáng tạo, giải pháp, mô hình ứng dụng CNTT vào đời sống kinh tế xã hội. Thu hút các nhà khoa học, trường, viện để tăng cường năng lực nghiên cứu. Tạo điều kiện cho Viện Khoa học và Công nghệ tính toán của Thành phố phát triển, ưu tiên hỗ trợ tối đa cho các ý tưởng sáng tạo CNTT.

- Thu hút thêm 2-3 doanh nghiệp CNTT hàng đầu thế giới. Có từ 6 - 8

doanh nghiệp có quy mô nhân lực từ 1.000 chuyên viên, kỹ sư trở lên. Nâng tổng số chuyên viên làm việc từ tại QTSC đạt từ 16.000 - 18.000 người.

– Đẩy mạnh ứng dụng CNTT (Internet vạn vật - IoT) để tăng cường các hoạt động quản lý, điều hành và trở thành mô hình quản lý mẫu về “đô thị thông minh” của cả nước.

b/ Khu Công nghệ Phần mềm Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

Khu Công nghệ Phần mềm Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (Khu CNPM) là đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) được thành lập theo Quyết định số 157/QĐ/ĐHQG/TCCB ngày 2/5/2003 của Giám đốc ĐHQG-HCM nhằm tạo môi trường thuận lợi giúp tăng cường sự gắn kết giữa đào tạo, nghiên cứu và kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ phần mềm nói riêng và lĩnh vực CNTT và truyền thông nói chung. Khu CNPM là mô hình khu công viên khoa học chuyên đề về lĩnh vực CNTT tập trung nằm trong đại học đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam.

Tổng diện tích đất xây dựng Khu CNPM là 19,27 ha, bao gồm hai khu: Khu I rộng 8,14 ha nằm trên mặt tiền Đường Xuyên Á có tổng mức đầu tư cho hạ tầng là 316 tỷ. Khu II rộng 11,13 ha nằm trên mặt tiền Xa lộ Hà Nội, đối diện Suối Tiên có tổng mức đầu tư cho hạ tầng là 2.146 tỷ tương ứng diện tích sàn là 199.370 m². Đặc biệt, trạm dừng Metro Suối Tiên kết nối trực tiếp vào Khu II của Khu CNPM.

Nhân lực hoạt động gồm 34 người, trong đó có 02 giáo sư/ phó giáo sư, 02 tiến sĩ, 05 thạc sĩ, 13 cử nhân. Kết quả đạt được từ khi thành lập đến nay:

– Khu CNPM đã từng bước rút ngắn khoảng cách giữa đại học và doanh nghiệp thông qua các khóa đào tạo nguồn nhân lực với các chứng chỉ quốc tế như Cisco, Microsoft, Linux...

– Tham gia Chuỗi QTSC, bước đầu được công nhận là Khu CNTT tập trung theo Quyết định số 333/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 3/3/2006.

– Xây dựng và kết nối thành công cộng đồng khởi nghiệp: thu hút hơn 50 nhóm khởi nghiệp tham gia các khóa đào tạo thúc đẩy khởi nghiệp iStartX và đặt văn phòng làm việc tại Khu CNPM. Điều quan trọng hơn là các nhóm/doanh nghiệp khởi nghiệp này là nơi thực tập được sinh viên

trong và ngoài ĐHQG - HCM quan tâm và yêu thích tham gia. Mimosateck, một doanh nghiệp khởi nghiệp thành công với sự hỗ trợ của Khu CNPM đã được định giá hàng triệu đôla và gọi vốn thành công vòng mầm (seed round).

– Hoạt động KH&CN của Khu CNPM chủ yếu tập trung ở hai đơn vị trực thuộc là Trung tâm Địa tin học (GeOC) và Phòng Thí nghiệm An ninh thông tin (Iselab). Trong đó các hoạt động của Iselab đã được chuyển giao thành công cho Công ty cổ phần An ninh thông tin chuyên nghiệp (Isepro) mà Khu CNPM là một cổ đông.

– Thường xuyên tổ chức các hội thảo về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), thu hút nhiều sự quan tâm từ các SMEs.

Hướng phát triển trong tương lai:

– Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: đến năm 2020, Khu CNPM sẽ là nơi tập trung mạnh mẽ các startup công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực CNTT và truyền thông. Nơi đây sẽ có hơn 100 startup công nghệ với các giai đoạn phát triển khác nhau từ giai đoạn hình thành ý tưởng, thành lập nhóm đến giai đoạn chiếm lĩnh thị trường.

– Đào tạo nguồn nhân lực: xác định là “cánh tay nối dài” của trường đại học, Khu CNPM đào tạo nâng cao kỹ năng, nhằm thu ngắn khoảng cách đáp ứng công việc giữa sinh viên với doanh nghiệp. Đưa ra các chương trình đào tạo chuyên nghiệp ngắn hạn với mục tiêu cung cấp nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

– Phát triển dịch vụ CNTT: nhằm phục vụ cho các công ty khởi nghiệp và doanh nghiệp. Kết hợp với đối tác thực hiện các dịch vụ CNTT phục vụ nhu cầu doanh nghiệp. Chuyên nghiệp hóa công tác quản trị, áp dụng CNTT thông tin vào quản lý công việc.

– Phát triển Chuỗi QTSC: Khu CNPM cùng với QTSC thực hiện phát triển và mở rộng Chuỗi QTSC. Khu CNPM thực hiện các nhiệm vụ cốt lõi của mình, là nơi tập trung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng trong Chuỗi. Trong giai đoạn tiếp theo, Khu CNPM sẽ nỗ lực hoàn thành hạ tầng cơ sở vật chất, dịch vụ phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động phát triển kinh doanh.

c/ E-Town

Tọa lạc trên đường Cộng Hòa, vốn được xem là con đường trọng

điểm kinh tế giữa quận Tân Bình với các quận trung tâm và khu vực công nghiệp phía Bắc Thành phố, sau 1 năm xây dựng, ngày 27/11/2002 tòa nhà E-Town - tòa nhà đầu tiên trong cụm E-Town đã được khai trương tại 364 Cộng Hòa, quận Tân Bình, với tổng vốn đầu tư 200 tỷ đồng, tổng diện tích cho thuê văn phòng là 29,480 m², trên tổng số gần 52.000 m² diện tích sàn xây dựng. E-Town là tòa nhà dành cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT, viễn thông... Ngoài hệ thống mạng trực tốc độ cao Gigabit Ethernet, bảo đảm độ bảo mật tối đa, E-Town có dịch vụ kết nối internet với đường truyền băng thông tối thiểu 2 Mbps cùng các dịch vụ hỗ trợ khác như: mail hosting, server hosting, web hosting, mạng riêng ảo... Hiện nay, đã có 10 doanh nghiệp đặt văn phòng tại đây đi vào hoạt động, chiếm 20% diện tích mặt bằng cho thuê (tương đương 6.000 m²).

Tính đến năm 2015, Công ty TNHH Quản lý và Khai thác Bất động sản R.E.E là công ty thành viên trực thuộc REE, có vốn điều lệ 6 tỷ VNĐ, tỷ lệ sở hữu 100% quản lý, khai thác cụm E-Town với tổng diện tích đất là 35.000 m² gồm 7 tòa nhà E-Town, E-Town EW, E-Town2, E- E-Town3, E-Town4, trụ sở REE và khu thể thao liên hợp E-Town, diện tích văn phòng là 80.000 m². Về hạ tầng kỹ thuật, các tòa nhà được trang bị hạ tầng mạng tốc độ cao, liên kết giữa các tòa nhà trong khu vực E-Town an toàn và bảo mật; hạ tầng cáp viễn thông, cáp quang sẵn sàng và dễ dàng nâng cấp, lắp đặt mới tới khắp các khu vực văn phòng; phủ sóng di động (nội mạng) tới tất cả các tòa nhà, liên kết với các nhà mạng di động lớn như Vinaphone, Mobifone, Viettel;.....

Được đánh giá là khu cao ốc văn phòng hiệu quả của Thành phố, với hơn 200 khách thuê là các công ty nổi tiếng trong và ngoài nước chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực CNTT như: Atlas Industries (Vietnam) Co., Ascenx Technologies Vietnam Co., Ltd, Branch of Panasonic Vietnam Co., Ltd. In HCMC, Bureau Veritas (VN) Co., Ltd, CSC Vietnam Co., Ltd, Cybozu Vietnam Co., Ltd, Digital Works Vietnam Co., Ltd, DOU Holdings Networks VN Co., Ltd, Ericsson Vietnam Co., Ltd, eSilicon Vietnam JSC, Harvey Nash (Vietnam) Co., Ltd, HCS Co., Ltd, ... hơn 12.000 người làm việc hàng ngày.

3.4.2.3. Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh

Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là

Khu NNCNC) được thành lập vào ngày 14/07/2004, chính thức đi vào hoạt động từ tháng 04/2010 với diện tích 88,17 ha tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, cách trung tâm thành phố 44 km về phía Tây Bắc, nằm trên tuyến đường đi địa đạo Củ Chi thuận tiện giao thông đi các tỉnh các tỉnh thành lân cận như: Tây Ninh, Long An, Bình Dương.

Là nơi tập trung các nguồn lực, năng lực KH&CN cao trong nông nghiệp theo hướng nền nông nghiệp đô thị của Thành phố, Khu NNCNC là nơi ươm tạo công nghệ mới, kết hợp nghiên cứu với sản xuất kinh doanh, tiếp thu, chuyển giao, thương mại hóa công nghệ nông nghiệp; đồng thời ươm tạo doanh nghiệp công nghệ, hỗ trợ kinh tế hộ, kinh tế trang trại; gây dựng tiềm lực về công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp cho vùng Đông Nam bộ và Nam Bộ, cũng như cả nước; thúc đẩy công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn.

Hiện nay Khu NNCNC đang triển khai các dự án đầu tư mở rộng xây dựng các khu NNCNC lĩnh vực trồng trọt, thủy sản, chăn nuôi tương ứng tại các huyện Củ Chi (224 ha), Cần Giuộc (90 ha), Bình Chánh (200 ha) với mục tiêu tạo ra mô hình sản xuất nông nghiệp tiên tiến, từng bước hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn, tạo ra sản phẩm, công nghệ có hàm lượng chất xám cao hướng đến phát triển một nền nông nghiệp đô thị hiệu quả - sinh thái - bền vững góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thành phố.

Khu NNCNC hiện hữu có 7 phân khu chức năng gồm: khu trung tâm hành chính; khu thí nghiệm và trưng bày sản phẩm; khu học tập và chuyển giao công nghệ; khu trình diễn mô hình nhà màng theo công nghệ Israel; khu sơ chế và bảo quản nông sản; khu lâm sinh và cảnh quan; khu sản xuất kêu gọi đầu tư (56,6 ha).

Về nhân lực, toàn Khu NNCNC có 682 người, trong đó có 11 tiến sĩ, 59 thạc sĩ, 245 đại học, 53 cao đẳng, còn lại là trung cấp và lao động phổ thông (trong đó có 236 lao động của Ban Quản lý Khu NNCNC (05 tiến sĩ, 48 thạc sĩ, 135 đại học, 17 cao đẳng); và 446 lao động của các nhà đầu tư (tiến sĩ 06, thạc sĩ 11, đại học 110, cao đẳng là 36).

Tính đến năm 2015, đã có 14 doanh nghiệp đầu tư trong Khu NNCNC, trong đó có 01 dự án đầu tư từ nước ngoài và 13 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư 450 tỷ.

Các sản phẩm chủ yếu gồm:

– Các mô hình và quy trình áp dụng công nghệ cao tiêu biểu: mô hình trồng rau, trồng hoa; mô hình tưới tiết kiệm nước; mô hình sản xuất trong nhà kính, nhà màng và nhà lưới; mô hình sản xuất hữu cơ; mô hình canh tác không dùng đất, mô hình thủy canh;

– Các công nghệ vi nhân giống và kỹ thuật xử lý nông sản sau thu hoạch;

– Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Thành quả đạt được:

– Hoàn thiện 11 loại mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt chất lượng tiêu chuẩn VietGap, tiêu chuẩn Global Gap và tiêu chuẩn xuất khẩu sang châu Âu. Một số mô hình đưa vào thực tiễn sản xuất đã làm tăng năng suất, sản lượng một số cây trồng trọng điểm như hoa lan, rau an toàn...; mô hình ứng dụng bẫy côn trùng trong dự báo và phòng trừ sinh vật gây hại trên cây trồng.

– Chuyển giao cho hơn 30 tổ chức, cá nhân và hộ nông dân các kỹ thuật cấy mô invitro cây lan hồ điệp, kỹ thuật trồng và chăm sóc dưa lưới, qui trình trồng nấm linh chi, mô hình trồng rau thủy canh cho nhà phố trên địa bàn thành phố và các tỉnh lân cận. Trong đó, 04 tiến bộ kỹ thuật về rau ăn lá (cải bẹ xanh, cải ngọt), cà chua bi, ớt cay, dưa lưới trong nhà màng áp dụng hệ thống tưới nhỏ giọt đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận. Đây là các tiến bộ khoa học đầu tiên được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

– Hoàn thành 03 chương trình bảo tồn duy trì nguồn gen giống hoa lan Dendrobium nạng (3 giống: Hawaii Gem, Ceasar king, Ceasar 23), lan rừng (Kim điệp lai, Giả hạc xuân, Thái bình, Ngọc điểm) và lan Hồ điệp (trắng bông to, tím bông to)

– Khảo nghiệm 80 giống lan (lan Mokara, lan Dendrobium, lan Hồ điệp), 22 giống cà chua bi, 19 giống dưa lưới, 04 giống rau húng quế, 10 giống ớt sừng, 06 giống cá dĩa, cá chép nhật, 02 giống sâm bố chính và một số giống cây ăn trái như thanh long ruột đỏ, chuối laba, khế ngọt, cam ruột đỏ; trong đó có 28 giống (16 giống hoa lan, 4 giống dưa lưới, 4 giống cà chua bi, 1 giống rau húng quế và 3 giống ớt sừng) được đánh giá là thích hợp trồng trong điều kiện nhà màng tại Thành phố, có chất lượng cao và

phù hợp thị hiếu của người tiêu dùng.

– Nhân hơn 900.000 cây lan giống (lan Mokara, lan Dendrobium, lan Hồ điệp, lan Ngọc điểm), ươm hơn 610.000 cây giống rau ăn quả (ớt, bầu, bí, dưa hấu) và hơn 4.000 cây hoa nền với các đặc tính cây sinh trưởng phát triển tốt, ít sâu bệnh hại so với cây trồng từ chồi hay cắt đọt, giảm mức độ bệnh và tránh được điều kiện thời tiết bất lợi, cung cấp cho bà con nông dân các huyện ngoại thành như Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, các công ty chế biến nông sản và các trung tâm khuyến nông các tỉnh.

– Sản xuất được hơn 59 tấn hạt giống F1 các loại (bầu, bí, ớt, cà tím, dưa leo), hơn 10.500 tấn thành phẩm (nấm rơm, dưa leo, dưa lưới, dưa leo thủy canh, bầu thủy canh, bí đao thủy canh, rau ăn lá, trái cây xử lý bằng công nghệ hơi nước nóng), hơn 14.000 lít chế phẩm sinh học, hơn 100.500 meo giống nấm, hơn 120.000 bịch phôi nấm (nấm linh chi, nấm bào ngư); các sản phẩm cho năng suất, chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, khả năng kháng bệnh tốt,... đạt tiêu chuẩn cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

– Thu hút được 19 doanh nghiệp tham gia chương trình ươm tạo, trong đó đã có 06 doanh nghiệp tốt nghiệp, cung cấp sản phẩm chất lượng cao cho thị trường, 08 doanh nghiệp đang ở giai đoạn ươm tạo chính thức và 05 doanh nghiệp đang ở giai đoạn tiền ươm tạo. Các lĩnh vực ươm tạo chủ yếu phân hữu cơ sinh học, nuôi trồng - chế biến nấm ăn và nấm dược liệu, chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp, sản xuất rau sạch,...

– Thực hiện 09 dự án ươm tạo công nghệ để kêu gọi tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào chương trình ươm tạo doanh nghiệp, trong đó có 06 dự án hoàn thành và 03 dự án đã đưa công nghệ, sản phẩm giới thiệu tại các hội chợ, hội nghị, hội thảo và chuyển giao cho các doanh nghiệp đang tham gia ươm tạo và những khách hàng có nhu cầu.

– Tổ chức 70 khóa tập huấn, đào tạo ngắn hạn với gần 2.000 người tham dự về: kỹ thuật sản xuất ứng dụng công nghệ cao trong nhà màng; kỹ thuật xử lý ra hoa; kỹ thuật bảo quản trước và sau thu hoạch; kỹ thuật trồng rau ăn lá theo phương pháp thủy canh; kỹ thuật nhân nuôi cá thâm canh; công nghệ sinh học và ứng dụng vi sinh vào sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, khởi sự doanh nghiệp, ...; với sự tham gia hướng dẫn, giảng dạy của các chuyên gia trong nước và nước ngoài.

– Ký kết hợp tác với 8 đơn vị nhà nước (thuộc 8 tỉnh thành Phú Yên,

Vĩnh Long, An Giang, Bà Rịa- Vũng Tàu, Bình Thuận, Đắk Nông, Lâm Đồng) hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Thành lập Câu lạc bộ Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với 43 tổ chức và cá nhân tham gia. Hợp tác với Cục Hậu cần Quân khu 7 (giai đoạn 2014 - 2020) triển khai các tiến bộ khoa học, phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất giống, đào tạo chuyên môn cho các bộ kỹ thuật tại Quân khu nhằm góp phần thực hiện chủ trương “Đưa thực phẩm sạch và an toàn cho bộ đội sử dụng”.

– Hợp tác với Đại sứ quán Israel, tổ chức PUM (Hà Lan), tổ chức Mạng lưới ươm tạo doanh nghiệp ASEAN (Indonesia) để tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện kỹ thuật...Hợp tác với các doanh nghiệp Nhật Bản (Công ty TNHH Biomass Research Asia (2014 - 2019) về phối hợp về nghiên cứu sinh khối ở Việt Nam; Công ty TNHH UniverAsia về đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp; Công ty Syudensya triển khai dự án do JICA tài trợ về “Khảo nghiệm công nghệ xử lý nhanh phụ phẩm nông nghiệp dùng vi khuẩn đất Uchishiro” tại Củ Chi). Hợp tác với Cục Quản lý Phát triển nông thôn và Tổ chức Thương mại hóa - Chuyển giao công nghệ nông nghiệp (Hàn Quốc) triển khai thử nghiệm và kiểm tra khả năng nhân rộng của các giống cây trồng quốc tế (hoa lily, bắp, hoa lan...).

3.4.2.4. Cơ sở ươm tạo công nghệ

Các chương trình hỗ trợ tích cực của Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo nên sức sống mới cho hoạt động ươm tạo doanh nghiệp công nghệ tại Thành phố. Các vườn ươm đã xây dựng khá hoàn thiện về hạ tầng, quy trình ươm tạo và chiến lược hoạt động, tạo tiền đề cho sự phát triển các doanh nghiệp công nghệ trong tương lai.

a/ Công ty TNHH Ươm tạo Doanh nghiệp Phần mềm Quang Trung

Công ty TNHH Ươm tạo Doanh nghiệp Phần mềm Quang Trung (gọi tắt là QTSC Incubator) được thành lập ngày 26/05/2005 và đi vào hoạt động từ tháng 03/2008, dưới hình thức phi lợi nhuận. QTSC Incubator được sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật của Cộng đồng châu Âu (EU) và Chính phủ Việt Nam. QTSC Incubator có trụ sở tại Tòa nhà QTSC Incubator - Khu Công viên Phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12.

Phương hướng hoạt động, mục tiêu và nhiệm vụ chiến lược của QTSC Incubator là xây dựng một trung tâm ươm tạo chất lượng cao nhằm hỗ

trợ và nuôi dưỡng các doanh nghiệp phần mềm, CNTT vượt qua những khó khăn, rủi ro, thách thức trong giai đoạn đầu khởi nghiệp, nhằm góp phần thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp phần mềm thành ngành công nghiệp mũi nhọn phát triển bền vững và tăng trưởng cao về kinh tế, tạo ra nhiều việc làm mới, xây dựng thương hiệu CNTT quốc gia.

Để đạt mục tiêu và thực hiện nhiệm vụ chiến lược đề ra, QTSC Incubator đã tạo ra chuỗi dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp như tư vấn lập dự án, xây dựng kế hoạch kinh doanh, giải pháp công nghệ, quản lý doanh nghiệp, nghiên cứu thị trường; thẩm định dự án CNTT; kết nối tài chính và kết nối doanh nghiệp; đào tạo phát triển doanh nghiệp...

Với hình thức, mức độ, tiêu chuẩn ươm tạo rõ ràng từ “Tiền ươm tạo” đến “Doanh nghiệp ươm tạo” ở 03 mức độ khác nhau; QTSC Incubator có chính sách hỗ trợ thực từ hạ tầng, tư vấn; hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn, các quỹ/nhà đầu tư cho đến kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp, v.v... Các doanh nghiệp sau khi kết thúc thời gian ươm tạo sẽ được chứng nhận tốt nghiệp và sẽ chuyển qua Khu Công viên phần mềm Quang Trung để chính thức trở thành doanh nghiệp.

Đến nay, QTSC Incubator đã ươm tạo hơn 20 doanh nghiệp phần mềm và có rất nhiều doanh nghiệp thành công như BTM, DMG, SYMBIO, AMBITION, SOLID LINE, VMT,... Các sản phẩm phần mềm tại QTSC Incubator khá đa dạng, tiêu biểu như giải pháp ngành bán lẻ và data warehouse của Công ty BTM. Đây là một trong số ít các giải pháp phần mềm chuyên nghiệp phục vụ cho hoạt động bán lẻ tại Thành phố. Ngoài BTM, có thể kể đến Công ty C-Win cung cấp giải pháp phần mềm CRM chuyên trong lĩnh vực quản lý dự án xây dựng; Công ty IBELIS Việt Nam với phần mềm Ibelis®e-Branding bao gồm cả hệ thống hạ tầng kỹ thuật để trợ giúp doanh nghiệp vận hành hoạt động kinh doanh tốt hơn và hiệu quả hơn, cung cấp cho tất cả doanh nghiệp đầy đủ công cụ phục vụ cho hoạt động kinh doanh trực tuyến, độ bảo mật cao, linh hoạt, khả năng mở rộng tốt; QTSCOnline (www.qtsconline.net), một doanh nghiệp khởi nghiệp giới thiệu dịch vụ Greenmail, là công nghệ dựa trên nền tảng điện toán đám mây của Google, giúp doanh nghiệp giảm tối đa chi phí vận hành hệ thống CNTT theo tiêu chí 4 không (không cần đầu tư server, không mua bản quyền, không rủi ro, không cần bảo trì hay nâng cấp hệ thống) để tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b/ Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Công nghệ - Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh

Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Công nghệ - Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh, gọi tắt là CTBI-NLU, nằm trên đường số 3 thuộc khuôn viên Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích 170 m², có 8 phòng cho các doanh nghiệp ươm tạo làm việc và 1 văn phòng trung tâm, một phòng họp từ 20-50 người với thiết bị chuyên dùng cho hội họp, tất cả đều có đường truyền internet tốc độ cao.

CTBI-NLU chính thức đi vào hoạt động ngày 01/7/2008 (theo quyết định số 167/QĐ-ĐHNL) với mục đích phát triển và thương mại hóa các ý tưởng công nghệ thành các doanh nghiệp lớn mạnh đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, cũng như phát triển đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường. Đây là một trong những chương trình hỗ trợ phát triển không lợi nhuận của Sở khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích tư vấn phát triển doanh nghiệp, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; và các điều kiện cần thiết khác nhằm hoàn thiện môi trường ươm tạo doanh nghiệp công nghệ trong trường đại học. Ưu tiên ươm tạo tất cả các doanh nghiệp công nghệ thuộc các lĩnh vực là thế mạnh đào tạo và cứu nghiên của Trường như nông - lâm - ngư nghiệp, công nghệ sinh học, chăn nuôi, chế biến nông sản thực phẩm, cơ khí - tự động hóa, công nghệ thông tin, sản xuất - thử nghiệm từ kết quả nghiên cứu.

CTBI-NLU hỗ trợ các tổ chức cá nhân có ý tưởng tạo lập doanh nghiệp và ứng dụng công nghệ; hỗ trợ công ty, nhà đầu tư tìm cơ hội đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ nông nghiệp, ươm tạo những ý tưởng công nghệ khả thi trở thành công nghệ có khả năng thương mại hóa hay các doanh nghiệp công nghệ trẻ giai đoạn khởi nghiệp; lồng ghép các doanh nghiệp công nghệ vừa và nhỏ đã hoạt động nhưng chưa đủ năng lực trên thương trường. Ngoài ra, CTBI-NLU còn hỗ trợ các dịch vụ KH&CN như tư vấn, thông tin KH&CN, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý cho các tổ chức/cá nhân trong và ngoài vườn ươm.

Đối với các doanh nghiệp ươm tạo, CTBI-NLU cung cấp các dịch vụ ưu đãi về văn phòng làm việc và toàn bộ cơ sở vật chất sẵn có trong Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức các khóa đào tạo và huấn luyện theo nhu cầu; kết nối tư vấn giải quyết các khó khăn trong quá trình hoạt động; tổ chức các hoạt động kết nối thị trường và khách hàng;

kết nối các tổ chức tài chính đem đến cơ hội hỗ trợ, tài trợ vốn; đánh giá hoạt động kinh doanh để phát hiện những lệch hướng, giúp doanh nghiệp kịp thời điều chỉnh.

Nhân lực CTBI-NLU có 9 người, gồm 1 phó giáo sư tiến sĩ, 1 tiến sĩ, 3 kỹ sư, 3 cử nhân và 1 kỹ thuật viên. CTBI-NLU cùng với đội ngũ nghiên cứu khoa học hùng hậu, các nhà nghiên cứu, giảng viên, sinh viên của Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều công trình nghiên cứu được ứng dụng vào thực tiễn, đóng góp một phần không nhỏ vào sự phát triển KH&CN khu vực phía nam và cả nước.

Tính đến năm 2015, CTBI-NLU đã ươm tạo được một số doanh nghiệp như: Công ty Rau mầm Phương Thành, Công ty TNHH Công nghệ Nông lâm... đã tạo ra các sản phẩm thâm nhập được thị trường, đạt doanh thu khả quan.

c/ Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Công nghệ - Trường Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh

Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Công nghệ - Trường Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh, gọi tắt là HCMUT-TBI, là một tổ chức KH&CN hoạt động theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP do Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

HCMUT-TBI phát triển theo 3 giai đoạn:

Giai đoạn 01/2010 - 12/2010: khởi đầu thí điểm chương trình thử nghiệm vườn ươm doanh nghiệp công nghệ thuộc các trường đại học. Qua đó, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh đã hợp tác và hỗ trợ Trường Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh hình thành hai vườn ươm doanh nghiệp công nghệ thuộc Trường.

Giai đoạn tiền phát triển (2011-2014): tháng 04/2012, HCMUT-TBI được thành lập và tọa lạc trong khuôn viên của Trường Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh với diện tích là 650 m². HCMUT-TBI là một trong những nhân tố thúc đẩy phát triển KH&CN thành phố với các hoạt động chính: phát triển các doanh nghiệp công nghệ sinh lợi, nâng cao nhận thức kinh doanh, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học. Giai đoạn này HCMUT-TBI tiến hành ươm tạo 10 doanh nghiệp.

Đến tháng 06/2012, HCMUT-TBI được Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép hoạt động KH&CN. HCMUT-TBI

đã thực hiện một số dự án, hợp đồng chuyển giao công nghệ đạt doanh thu 219,962 triệu đồng, nộp thuế 16,411 triệu đồng trong năm 2013. Năm 2014, Trung tâm thực hiện 2 đề tài nghiên cứu khoa học với doanh thu 290 triệu đồng. Từ khi thành lập đến nay, HCMUT-TBI đã tuyển chọn và ươm tạo thành công các doanh nghiệp trong các lĩnh vực như sau:

- Ươm tạo các doanh nghiệp nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng trong các ngành: công nghệ hóa học, sinh học và thực phẩm, công nghệ vật liệu, cơ khí, kỹ thuật giao thông, năng lượng, năng lượng tái tạo, điện - điện tử, công nghệ môi trường, công nghệ thông tin, quản lý doanh nghiệp... điển hình là Công ty TNHH Sản phẩm Thiên nhiên Bách Khoa (BK.Nature) đã thương mại hóa thành công 3 dòng sản phẩm về hóa mỹ phẩm, từ đó tạo thu nhập tích lũy đủ để BK.Nature phát triển thành một doanh nghiệp có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế. BK.Nature phát triển tốt, được chứng nhận tốt nghiệp vào tháng 4/2016.

- Công ty cổ phần Giải Pháp Điều Khiển Việt (Vietcontrol) là kết quả ươm tạo thành công trong lĩnh vực dịch vụ KH&CN, tư vấn, chuyển giao công nghệ, thông tin KH&CN, huấn luyện. Công ty này hoạt động chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực CNTT, ứng dụng phần mềm trong hoạt động quản lý và công nghiệp,

- Hoạt động hợp tác trong và ngoài nước: HCMUT-TBI ký kết hợp đồng thỏa thuận hợp tác kỹ thuật với Trung tâm Công nghệ Điều Bờ biển Ngà vào tháng 02/2016.

Giai đoạn phát triển và mở rộng sắp tới (2015-2018): bên cạnh nguồn tài trợ hàng năm từ Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh, HCMUT-TBI đã và đang cố gắng tiếp cận các nguồn tài trợ khác từ Bộ Khoa học và Công nghệ, Chính phủ Bỉ, Dự án IPP, Lãnh sự quán Mỹ... để có kinh phí hỗ trợ tốt hơn cho các doanh nghiệp được ươm tạo và để phát triển HCMUT-TBI thành một đầu mối ươm tạo doanh nghiệp KH&CN hàng đầu tại khu vực phía Nam như mục tiêu đã đề ra.

Từ năm 2015-2019, HCMUT-TBI được Chính phủ Vương quốc Bỉ tài trợ không hoàn lại tổng ngân sách 4,4 triệu EUR (trong đó vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam là 400.000 EUR) để triển khai dự án BIPP nhằm hỗ trợ thí điểm triển khai một số chính sách, nâng cao năng lực vận hành và hỗ trợ các doanh nghiệp ươm tạo quỹ khởi nghiệp trong 5 năm. Mục

tiêu của hỗ trợ này là xây dựng một trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghiệp kiểu mẫu, từ đó nhân rộng mô hình.

Về nguồn nhân lực, HCMUT-TBI có 13 người gồm 5 người kiêm nhiệm và 8 người điều hành và chuyên viên chính nhiệm, trong đó 2 phó giáo sư tiến sĩ, 2 tiến sĩ, 6 thạc sĩ, 1 kỹ sư và 2 cử nhân. Ngoài ra, HCMUT-TBI kết hợp chặt chẽ với mạng lưới chuyên gia hợp tác từ nhiều lĩnh vực khác.

d/ Vườn ươm Doanh nghiệp Công nghệ cao

Vườn ươm Doanh nghiệp Công nghệ cao (SHTP-IC) trực thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh (SHTP), với nhiệm vụ: “tổ chức và triển khai các hoạt động hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân có ý tưởng khoa học công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ thực hiện việc hoàn thiện công nghệ, chế thử sản phẩm và thành lập doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao”.

Trong 10 năm hoạt động (từ tháng 8/2006), SHTP-IC ưu tiên ươm tạo 4 lĩnh vực chính: công nghệ thông tin - viễn thông, cơ khí chính xác - tự động hóa, công nghệ sinh học, vật liệu mới, công nghệ nano.

Hiện tại, SHTP-IC thực hiện ươm tạo thông qua 2 chương trình là “Chương trình ươm tạo” trong thời gian tối đa 3 năm giúp doanh nghiệp phát triển trong giai đoạn khởi sự và “Chương trình hậu ươm tạo” tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp đã vững mạnh và tốt nghiệp tiếp tục tăng trưởng. Để các doanh nghiệp tham gia thuận lợi và hoạt động hiệu quả, SHTP-IC đã thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ từ tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, văn phòng làm việc, chi phí thuê máy móc, thiết bị, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đến các hoạt động nghiên cứu làm chủ công nghệ, mua vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng trong quá trình thực hiện nghiên cứu thí nghiệm, khảo nghiệm tại các cơ sở sản xuất thử nghiệm của SHTP-IC.

Tính đến hết năm 2015, có 29 dự án và doanh nghiệp ươm tạo. Trong đó, công nghệ thông tin - truyền thông - vi mạch: 10 dự án; cơ khí chính xác, tự động hóa, điện - điện tử, robot: 14 dự án; công nghệ sinh học: 4 dự án; công nghệ vật liệu: 1 dự án.

Giai đoạn từ năm 2012 - 2015, SHTP-IC đã triển khai nhiều cuộc thi lập trình ứng dụng dưới sự tài trợ của Ngân hàng Thế giới (World Bank), Unicef, Samsung; cuộc thi Soccerbot, cuộc thi Giải pháp công nghệ Việt....

Các hoạt động này đã thu hút hàng ngàn lượt sinh viên, nhà phát triển di động, khởi nghiệp quan tâm.

Song song đó, SHTP-IC đã tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, chương trình đào tạo khởi nghiệp nhằm khơi dậy tinh thần sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp. Tổ chức các chương trình đối thoại công nghệ hàng tháng với các chủ đề tập trung trong việc giới thiệu các công nghệ tiên tiến đang được các công ty công nghệ áp dụng trong thực tế; định hướng phát triển các sản phẩm, công nghệ trong các lĩnh vực công nghệ được Nhà nước khuyến khích phát triển. Chương trình đã thu hút được sự quan tâm hỗ trợ của các giáo sư, tiến sĩ đầu ngành và sự tham gia của hơn 1.500 kỹ sư, trí thức trẻ. Ngoài ra, SHTP-IC đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với các đối tác nhằm tư vấn, đầu tư, hỗ trợ, hợp tác trong hoạt động ươm tạo.

SHTP-IC đã nỗ lực không ngừng để đạt được những thành công như hiện tại, sau gần 10 năm ươm tạo, có 6 trong tổng số 31 doanh nghiệp đã tốt nghiệp. SHTP-IC xứng đáng là địa chỉ nuôi dưỡng các doanh nghiệp khởi nghiệp non trẻ tồn tại và trưởng thành, góp phần hoàn thành mục tiêu chiến lược đã đặt ra: “trong vòng 10 - 20 năm tới sẽ hình thành một trung tâm đô thị sản xuất công nghệ cao, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu và triển khai, góp phần tạo ra thực lực kinh tế, năng lực nội sinh về KH&CN quan trọng cho khu vực”.

e/ Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao

Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao trực thuộc Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, được thành lập theo Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 05/10/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, nhằm khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân hình thành và phát triển doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Hiện tại Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao có 7 lĩnh vực ươm tạo chính gồm: công nghệ sinh học nông nghiệp; chọn tạo giống cây trồng; chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp; bảo quản và chế biến nông sản; nuôi trồng nấm, cây dược liệu; canh tác trong nhà màng không sử dụng đất; hoa, cây cảnh, cá cảnh...

Quy trình ươm tạo của Trung tâm có 4 giai đoạn chính là: tuyển chọn, tiền ươm tạo, ươm tạo và hậu ươm tạo với những tiêu chuẩn hỗ trợ rõ ràng,

thuận lợi tối đa cho quá trình hoạt động và sản xuất của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, dự án, theo từng giai đoạn.

Trong gần 7 năm hình thành và phát triển, Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao đã có được một số thành tựu đáng ghi nhận. Tính đến thời điểm hiện tại, Trung tâm đang ươm tạo 22 doanh nghiệp (gồm 6 doanh nghiệp trong giai đoạn tiền ươm tạo, 7 doanh nghiệp trong giai đoạn ươm tạo chính thức; 9 doanh nghiệp đã tốt nghiệp) trong đó có 7 doanh nghiệp sản xuất các loại nấm ăn, nấm dược liệu; 4 doanh nghiệp sản xuất các loại rau ăn quả và hạt giống rau ăn quả; 5 doanh nghiệp sản xuất phân bón và chế phẩm sinh học; 2 doanh nghiệp sản xuất rau ăn lá hữu cơ; 1 doanh nghiệp sản xuất giống và thành phẩm hoa lan; 2 doanh nghiệp sản xuất đông trùng hạ thảo và 1 doanh nghiệp sản xuất tinh dầu.

Một số doanh nghiệp khi tham gia chương trình của Trung tâm đã gặt hái được nhiều thành công đáng kể. Công ty cổ phần Công nghệ Sinh học Năm Việt ngoài phát triển nhân sự và quy mô hoạt động, doanh số cũng tăng trưởng đáng kể từ 1,47 tỷ năm 2014 lên 4,25 tỷ đồng năm 2015. Công ty TNHH Thương mại Vương Tròn từ một doanh nghiệp bước đầu gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình khởi nghiệp, sau khi nhận được những hỗ trợ từ Trung tâm đã dần phát triển ổn định và doanh số tăng đều theo các năm, đến nay doanh số đạt khoảng 3 tỷ đồng/năm.

f/ Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp

Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp (gọi tắt là BSSC) được thành lập theo Quyết định số 4532/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13/10/2010 về tổ chức lại Trung tâm Thông tin Tư vấn Kinh tế Thanh niên thành Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp trực thuộc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam - Thành phố Hồ Chí Minh, với sứ mệnh giúp thanh niên thực hiện ước mơ kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo.

Kết quả hoạt động đáng ghi nhận của BSSC trong hơn 5 năm hoạt động:

– Tổ chức Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp - Startup Wheel đã thu hút các ý tưởng kinh doanh tiềm năng, đột phá của giới trẻ. Cuộc thi được tổ chức lần đầu tiên vào năm 2013, đến nay trở thành cuộc thi khởi nghiệp uy tín, chất lượng kéo dài 6 tháng mỗi mùa giải. Năm 2016, cuộc thi được tổ chức lần thứ 4 với quy mô toàn quốc nhằm mục tiêu xây dựng cuộc thi thành

môi trường thực tập khởi nghiệp lớn nhất nước, đồng thời, góp phần giới thiệu cho cộng đồng các ý tưởng khởi nghiệp độc đáo, sáng tạo. Tính đến năm 2016, Startup Wheel đã thu hút hơn 2.136 ý tưởng/mô hình/doanh nghiệp khởi nghiệp trong tất cả các lĩnh vực trên toàn quốc tham gia. Tất cả những dự án đoạt giải từ cuộc thi qua các năm đều được giới thiệu trên báo Tuổi Trẻ và các kênh truyền thông uy tín vì tính ứng dụng cao và hiệu quả xã hội.

– Sàn Giao dịch ý tưởng kinh doanh (Startup Idea Exchange) được xây dựng nhằm tạo cơ hội cho các dự án/sản phẩm khởi nghiệp giới thiệu dự án của mình, đánh giá mức độ quan tâm của thị trường và nhà đầu tư để phát triển dự án; tạo môi trường để các nhà đầu tư tìm kiếm dự án tốt, hình thành mối liên kết giữa dự án và nhà đầu tư. Qua 3 lần tổ chức, Sàn Giao dịch đã thu hút trên 10.000 lượt người tham gia trong đó có 50% là doanh nhân tìm cơ hội đầu tư, và giới thiệu đến công chúng trên 250 ý tưởng và mô hình khởi nghiệp tiêu biểu trên toàn quốc.

– Diễn đàn lãnh đạo trẻ Việt Nam (Vietnam Young Leaders Forum) được thiết kế và ra mắt lần đầu tiên tại Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2014 với mong muốn xây dựng cộng đồng lãnh đạo trẻ xuất sắc có độ tuổi dưới 35 để truyền cảm hứng và thông điệp mạnh mẽ về quá trình vươn đến vị trí lãnh đạo, dẫn dắt xu hướng mới. Qua 03 lần tổ chức, Diễn đàn đã trở thành diễn đàn mở duy nhất thu hút hơn 2.100 lãnh đạo trẻ trên khắp cả nước.

– Dự án “Mỗi Doanh nhân - Một người thầy” được xem là dự án cộng đồng đầu tiên kết nối doanh nhân bảo trợ cho hoạt động khởi nghiệp và những ý tưởng khởi nghiệp tiềm năng của những người trẻ. Dự án được triển khai từ năm 2014. Phương thức 1 - 1 là phương thức kèm cặp trực tiếp của 1 doanh nhân thành công cho 1 nhà khởi nghiệp cụ thể nhằm biến doanh nghiệp khởi nghiệp hay mô hình khởi nghiệp sớm thành công. Đến năm 2015, qua 2 năm triển khai đã có 26 mô hình khởi nghiệp nhận được bảo trợ, đỡ đầu để phát triển dự án.

– Câu chuyện Doanh nhân khởi nghiệp, Người trẻ khởi nghiệp là 02 phiên bản chương trình theo hình thức đối thoại trực tiếp giữa doanh nhân thành công, doanh nhân trẻ khởi nghiệp và người khởi nghiệp. Đến năm 2015, Câu chuyện Doanh nhân khởi nghiệp, Người trẻ khởi nghiệp đã có gần 60 chương trình thu hút trên 30.000 người khởi nghiệp và sinh viên

các trường đại học tham gia.

– Quỹ Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp hay Quỹ Đầu tư khởi nghiệp và sáng tạo, trong giai đoạn 2011-2015, nguồn Quỹ này có tổng qui mô 30 tỷ. Từ nguồn Quỹ này, BSSC đã hỗ trợ gần 750 dự án khởi nghiệp với nguồn vốn khoảng 60 tỷ đồng. Ngoài ra, BSSC đã hỗ trợ kêu gọi đầu tư từ các nhà đầu tư thiên thần ước tính trên 20 tỷ đồng cho các mô hình khởi nghiệp.

– BSSC còn điều hành Quỹ Đầu tư khởi nghiệp và sáng tạo (HSIF) được khởi xướng và sáng lập bởi Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh, đồng sáng lập với Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước (HFIC) và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB). HSIF phân đấu đạt qui mô nguồn vốn trong giai đoạn 2016-2020 là 100 tỷ đồng. Nguồn vốn được hình thành hoàn toàn từ nguồn khu vực tư nhân (doanh nghiệp đóng góp) và hoạt động theo mô hình đầu tư trực tiếp vào các doanh nghiệp khởi nghiệp. HSIF chính thức ra mắt ngày 17/5/2016.

– Công tác đào tạo nổi bật với chương trình đào tạo “Lãnh đạo khởi nghiệp” được thiết kế chuyên sâu dành cho đối tượng đã, đang và sẽ khởi nghiệp có tuổi đời dưới 35, nhằm mang đến cho người khởi nghiệp những kiến thức, kinh nghiệm nền tảng dành cho các mô hình mới khởi sự kinh doanh, các doanh nghiệp có quá trình hoạt động dưới 03 năm. Đến năm 2015, trên 11.000 thanh niên đã được đào tạo các kiến thức kinh tế và khởi sự doanh nghiệp. Năm 2015, BSSC cũng đã triển khai hoạt động đào tạo về quản trị doanh nghiệp nhỏ cho 600 doanh nhân khởi nghiệp.

Tính đến năm 2015, BSSC đã và đang hỗ trợ toàn phần cho hơn 150 thành viên, và hỗ trợ một phần (theo từng chương trình) cho khoảng 500 thành viên.

3.5. NGUỒN LỰC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguồn lực thông tin KH&CN tại thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu được lưu trữ, khai thác tại các hệ thống thư viện tổng hợp, hệ thống thư viện chuyên ngành và hệ thống thư viện các trường đại học

3.5.1. Hệ thống thư viện tổng hợp

Trong hệ thống thư viện tổng hợp, đáng kể nhất là *Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh*.